

XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Nguyễn Thị Kim Hương^{1*}, Lê Thị Tâm², Phạm Văn San³

¹Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội,

²Trường Đại học Công nghệ Đông Á, ³Đại học Bách Khoa Hà Nội

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 26/09/2023

Ngày phản biện: 28/09/2023

Ngày duyệt đăng: 18/03/2024

* Tác giả chính:

cglvkthh@gmail.com

Title:

Building a value system of the intellectual team towards the desire of a prosperous and happy country

Từ khóa:

Đội ngũ trí thức, hệ giá trị, giá trị, phẩm chất, xây dựng.

Keywords:

Intellectual team, value system, values, qualities, construction.

TÓM TẮT: Hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam luôn là động lực quan trọng đối với sự phát triển của đất nước, trong đó, có vai trò của đội ngũ trí thức. Để phát huy hơn nữa sức mạnh và tiềm lực của đội ngũ trí thức, xây dựng một hệ giá trị là tiêu chuẩn và động lực để trí thức phấn đấu, hoàn thiện năng lực, phẩm chất đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển. Bài viết đề cập một số phẩm chất quan trọng và cốt lõi mà người trí thức Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

ABSTRACT: The cultural value system and Vietnamese people have always been an important driving force for the country's development, including the role of intellectuals. To further promote the strength and potential of the intellectual team, build a value system that is the standard and motivation for intellectuals to strive and perfect their abilities and qualities to meet the needs of integration and development. The article mentions some important and core qualities of Vietnamese intellectuals in the period of industrialization, modernization and international integration.

1. Giới thiệu vấn đề nghiên cứu

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ ngày nay và những biến đổi mạnh mẽ trên các lĩnh vực của đời sống hướng tới xây dựng đất nước phồn vinh hạnh phúc, đội ngũ trí thức ngày càng có vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Với đặc trưng là lao động trí óc, đội ngũ trí thức đóng góp cho sự phát triển xã hội bằng

sản phẩm sáng tạo là những tri thức khoa học mới, tạo nên sự thay đổi căn bản theo chiều hướng đi lên của xã hội. Đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia. Trong tiến trình hội nhập và phát triển, đội ngũ trí thức cần hình thành những phẩm chất và năng lực để đáp ứng yêu cầu của đất nước trong quá trình đổi mới, mở cửa, hội nhập, đẩy mạnh công nghiệp hóa,

hiện đại hóa và bắt đầu xây dựng nền kinh tế tri thức, nên phải “xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” [8, tr.241].

Theo C. Mác, trí thức là “những bác sĩ, kỹ sư, nhà hóa học, nhà nông học và các chuyên gia” [9, tr.552]. V.I. Lênin thì nhận định: “trí thức bao hàm không chỉ các nhà trước tác mà thôi, mà còn bao hàm tất cả mọi người có học thức, các đại biểu của những nghề tự do nói chung, các đại biểu của những người lao động trí óc” [10, tr.372]. Những định nghĩa trên đã chỉ ra đặc trưng cơ bản của đội ngũ trí thức: là những người có học thức, được đào tạo theo những chương trình giáo dục bậc cao. Theo quan điểm của những nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, đội ngũ trí thức xuất hiện trong cả những ngành sản xuất vật chất và phi vật chất.

“Từ điển tiếng Việt” định nghĩa: “trí thức là người chuyên làm việc lao động trí óc và có tri thức chuyên môn cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của mình” [11, tr.1015]. Khái niệm này chỉ ra hai dấu hiệu đặc trưng của trí thức: là lao động trí óc; có trình độ chuyên môn gắn với nghề nghiệp của mình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khi nói về đội ngũ trí thức có nhấn mạnh: “Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức. Song, y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức một nửa. Trí thức của y là trí thức học sách chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào trong thực tế” [12, tr.275]. Theo quan điểm của Bác, giáo dục đại học chỉ là dấu hiệu nhận biết, yêu cầu đầu tiên của người được gọi là trí thức. Điều quan trọng để khẳng định họ thực sự là trí thức là phải biết vận dụng những tri thức đã được học vào trong thực tiễn. Đối với đội ngũ trí thức trong xã hội mới, Người còn đặt ra yêu cầu

về đạo đức: “Đức là *đạo đức cách mạng*. Đó là cái gốc, rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng” [12, tr.400]. Có thể thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra những chuẩn mực cho người trí thức: có học thức, có kinh nghiệm thực tiễn, có đạo đức cách mạng. Đây là những yêu cầu rất cần thiết đối với lực lượng có vai trò đặc biệt trong xã hội.

Đảng Cộng sản Việt Nam cũng chỉ ra: “Trí thức là những người lao động trí óc có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội” [13, tr.81]. Bên cạnh những đặc trưng như: là lao động trí óc, có trình độ chuyên môn thì định nghĩa này nhấn mạnh thêm kết quả trong hoạt động thực tiễn của đội ngũ trí thức là phải mang lại giá trị cho xã hội.

Từ những quan điểm trên đây, có thể nhận định trí thức có một số đặc trưng cơ bản như: là những người lao động trí óc, quá trình lao động mang tính sáng tạo; có trình độ chuyên môn cao; có năng lực tư duy độc lập, có chính kiến; có những đóng góp nhất định về vật chất và tinh thần cho sự phát triển của xã hội.

Với khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định “Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của trí thức. Trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và ngoài nước, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt. Thật sự tôn trọng, tạo

điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phân biện của chuyên gia, đội ngũ trí thức”. [7, tr.203].

Việc xây dựng một hệ giá trị là tiêu chuẩn và động lực để trí thức phấn đấu, hoàn thiện năng lực, phẩm chất đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển là việc làm cần thiết và có ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Việc xây dựng hệ giá trị của đội ngũ trí thức không nằm ngoài những chuẩn mực về hệ giá trị con người Việt Nam trong thời đại mới. Khi nghiên cứu để xây dựng hệ giá trị cho đội ngũ trí thức, chúng tôi xuất phát từ việc tìm hiểu những giá trị và hệ giá trị của con người Việt Nam.

Nghiên cứu về hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam, nhà nghiên cứu Đào Duy Anh đã chỉ ra một số những phẩm chất đặc thù của người Việt như: Thông minh nhưng ít người có trí tuệ lỗi lạc phi thường; giàu trí tuệ hơn trí khoa học, giàu trực giác hơn lý luận; Có tính ham học nhưng thích văn chương phù hoa hơn là thực học; Chịu khó, chịu khổ, nhẫn nhục; Hơi nông nổi, hay khoe khoang, ưa hư danh; Chuộng hòa bình; Bất chước, thích ứng, dung hòa; Trọng lễ giáo [1, tr.20]. Giáo sư Trần Văn Giàu cũng khái quát giá trị tiêu biểu của con người Việt Nam: Yêu nước, cần cù, anh dũng, sáng tạo, lạc quan, thương người, vì nghĩa [2]. Trong cuốn sách “Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập”, Giáo sư Ngô Đức Thịnh nêu ra hệ giá trị tổng quát của Việt Nam là: chủ nghĩa yêu nước - tính cộng đồng (làng, xóm, vùng miền, dân tộc) - cần cù, chịu khó - hiếu học, khát vọng học - gắn bó huyết thống (gia đình) và làng bản - tính khoan dung, uyển chuyển trong ứng xử, ... [2, tr.286]. Giáo sư Phạm Minh Hạc kết luận về các giá trị truyền thống

như sau: tinh thần yêu nước, ý chí tự lập tự cường, truyền thống đoàn kết vì đại nghĩa dân tộc, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, tính thích nghi và hội nhập, lối ứng xử mềm mòng, truyền thống hiếu học, trọng học vấn, trọng nghĩa khí, tính cộng đồng và tinh thần nhân ái, khoan dung... [4, tr.331]. Tác giả cho rằng các giá trị, chuẩn mực đạo đức trên tạo nên bản sắc dân tộc Việt Nam, có vai trò to lớn đối với sự thành bại, hưng vong của đất nước. Để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa dân tộc, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ, cần xây dựng con người Việt Nam thời kì đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo [5].

Trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (1998) “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, bản sắc dân tộc được thể hiện qua những giá trị bền vững như: lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống [6]. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định để đất nước phát triển nhanh và bền vững thì cần dựa chủ yếu vào việc phát huy tối đa nhân tố con người; lấy con người là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước. Vì vậy, “Xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại” [7, tr.143] là yêu cầu cấp thiết. Theo đó, cần khai thác và phát huy cao nhất các giá trị tốt đẹp, bền vững

của văn hóa, con người và gia đình Việt Nam từ đó nghiên cứu, xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị, chuẩn mực văn hóa và con người Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế.

Có thể thấy, các công trình trên đã chỉ ra được một số giá trị cơ bản và hệ giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, dũng cảm, hiếu học, cần cù, thông minh... Những chuẩn mực và giá trị trên đã khắc họa được hình ảnh và phẩm chất của con người Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc dựng nước và giữ nước. Tuy nhiên, theo chúng tôi, bên cạnh những chuẩn mực và giá trị chung, cần có sự nhấn mạnh những phẩm chất căn bản, đặc trưng cho từng giai cấp, tầng lớp. Đội ngũ trí thức là một bộ phận quan trọng trong cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam. Trong thời đại ngày nay, vai trò của đội ngũ trí thức càng được thể hiện rõ nét cùng với sự phát triển của đất nước trên tất cả các lĩnh vực. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi đưa ra một số giá trị đặc trưng của đội ngũ trí thức.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

a. Phương pháp thu thập, phân tích, tổng hợp tư liệu: bài viết là quá trình tổng hợp, đánh giá các công trình đã công bố của Đảng, Nhà nước về phẩm chất, năng lực của đội ngũ trí thức hiện nay. Trên cơ sở đó đánh giá, kế thừa và bổ sung luận điểm và làm rõ thêm các giá trị đặc trưng của đội ngũ trí thức trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

b. Phương pháp so sánh, thảo luận

Kết quả nghiên cứu thể hiện qua các phẩm chất của đội ngũ trí thức được kết tinh sau khi được đưa ra thảo luận trong các cơ quan công tác của các tác giả. So sánh với các bài viết, quan điểm của các tác giả khác trong các tài liệu đã công bố để rút ra những nét khác biệt, đặc trưng cho bài viết này.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Phẩm chất sáng tạo

Theo chúng tôi, sáng tạo là phẩm chất tiên quyết đối với trí thức. Như định nghĩa trên chúng tôi đã chỉ ra, khác với các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội, phương thức lao động chủ yếu của trí thức là lao động trí óc, bằng năng lực của mình, trí thức có khả năng tạo ra các giá trị, sản phẩm, các công trình mới, đi đầu và tiên phong trong việc định hướng và phát triển xã hội. Trong mọi mặt của đời sống xã hội, trí thức là đội ngũ đi đầu trong quá trình đổi mới, sáng tạo.

Trước hết là sự sáng tạo của trí thức trong lĩnh vực khoa học công nghệ. Có thể nói, đối với mỗi quốc gia, khoa học công nghệ là điều kiện quan trọng để phát triển đất nước. Cách đây gần 2 thế kỷ, C. Mác đã nhận định: “Sự phát triển của tư bản cố định là chỉ số cho thấy tri thức xã hội phổ biến đã chuyển hóa đến mức độ nào đó thành lực lượng sản xuất trực tiếp” [14, tr.372-373]. Dưới tác động mạnh mẽ của khoa học công nghệ, nguồn lực trước đây là các tư liệu sản xuất đã chuyển sang nguồn lực vô hình là tri thức của loài người, trí tuệ của con người, trí tuệ nhân tạo, là công nghệ tiên tiến, hiện đại... Nhận thức tầm quan trọng của khoa học công nghệ, Đảng và Nhà nước luôn có các định hướng và sự chỉ đạo tăng cường đúng đắn về các hoạt động của khoa học công nghệ đối với sự phát triển kinh tế xã hội. Văn kiện Đại hội XIII xác định nội dung, mục tiêu của khoa học - công nghệ phục vụ cho yêu cầu thúc đẩy đổi mới sáng tạo - một động lực hàng đầu, đáp ứng những yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới [7, tr.46]. Đội ngũ trí thức không chỉ là những người có hiểu biết về kho tàng tri thức rộng lớn của khoa học hiện đại mà còn cần tạo ra được những thành tựu mang tính đột phá, làm giàu thêm cho ngành khoa học ấy. Công cuộc đổi mới càng đi vào chiều sâu, các nhà trí thức càng trở thành một lực lượng không thể thiếu trong việc tiến hành các

hoạt động liên quan tới sáng chế và đổi mới công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm chất lượng cao phục vụ sản xuất. Trong quá trình chuyển giao công nghệ, đội ngũ trí thức Việt Nam đã cho thấy vai trò trụ cột của mình đối với việc thúc đẩy sự phát triển của khoa học - công nghệ nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Họ chính là lực lượng chủ đạo không ngừng sáng tạo, đổi mới làm chủ và làm giàu thêm những tri thức khoa học công nghệ mang tầm thế giới.

Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội, Đảng luôn nhấn mạnh: “Xây dựng và phát triển văn hoá là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng” [6]. Đại hội XIII nhấn mạnh việc phát triển con người và xây dựng nền văn hóa là khâu đột phá chiến lược với nội dung: “Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển của dân tộc, tinh thần yêu nước, tự hào, ý chí tự cường và lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội; xây dựng môi trường và đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh, hội nhập quốc tế; đề cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc theo pháp luật” [7, tr.221-222].

Trí thức là những người có trình độ cao, có hiểu biết sâu sắc về thực tiễn đất nước, có nhận thức cao về chính trị và đặc biệt nhạy cảm trước những đổi thay của xã hội, của con người. Bằng tài năng và tâm huyết của mình, họ không chỉ đóng vai trò là người kế thừa, gìn giữ, bảo tồn vốn văn hóa của dân tộc mà còn góp phần làm giàu có hơn, nâng tầm vốn văn hóa ấy trở thành tài sản chung của nhân loại. Thông qua việc tạo ra những những tác phẩm tinh thần phản ánh thực tiễn, trí thức có khả năng nâng cao đời sống tinh thần cho cộng đồng, làm cho đời sống tinh thần của nhân dân phong phú, mang đậm dấu ấn dân tộc và hơi thở thời đại. Đội ngũ trí thức cũng là những người tiên phong trong việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng

môi trường văn hoá, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh.

3.2. Phẩm chất công hiến

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, chúng ta cần có một đội ngũ trí thức tận tụy, công hiến cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Trí thức là những người có học vấn cao, có điều kiện và thời gian để nghiên cứu nên họ có sự hiểu sâu sắc các quy luật của tự nhiên và xã hội, hiểu rõ những bài học của quá khứ để cung cấp những luận cứ khoa học và những phản biện khách quan để xây dựng, hoàn thiện đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong những năm vừa qua, đội ngũ trí thức đã tích cực hoàn thành trách nhiệm xã hội thể hiện qua việc cung cấp những luận cứ khoa học cũng như những phản biện đúng đắn để hoạch định các đường lối, chủ trương, chính sách phát triển đất nước. Điều này đã được khẳng định và đánh giá cao: “Nhiều năm qua, đội ngũ trí thức đã góp phần tích cực vào việc xây dựng các luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, góp phần làm sáng tỏ con đường phát triển của đất nước và giải đáp những vấn đề mới phát sinh trong sự nghiệp đổi mới; trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân tài; sáng tạo những công trình có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, nhiều sản phẩm chất lượng cao, có sức cạnh tranh; từng bước nâng cao trình độ khoa học và công nghệ của đất nước, vươn lên tiếp cận với trình độ của khu vực và thế giới” [13, tr.83]. Nhiệm vụ này cần được đội ngũ trí thức nhận thức và tiếp tục phát huy trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh nhiệm vụ chính trị, đội ngũ trí thức còn tham gia tư vấn, phản biện, giám định các chương trình, đề án phát triển đất nước trên tất cả các lĩnh vực. Để hoàn thành được trách nhiệm này, trí thức cần có cách nhìn trung thực, thẳng thắn đối với hiện thực,

chỉ ra những thành tựu đạt được cũng như những hạn chế, thậm chí là những sai lầm trong cách thức tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực. Đây chính là thái độ tích cực và cần thiết, cũng là đóng góp to lớn của tầng lớp này đối với các vấn đề được xã hội đặt ra.

Có thể nói, sự trung thực của trí thức là nền tảng thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội. Thái độ khách quan, trung thành với sự thật là điều kiện cần thiết để trí thức đưa ra những phản biện xã hội cần thiết nhằm khắc phục những hạn chế, tiêu cực của xã hội, thúc đẩy xã hội phát triển nhanh chóng và bền vững. Để trí thức có thể thể hiện sự trung thực, cần có môi trường học thuật lành mạnh, có cơ chế thích hợp khuyến khích trí thức dũng cảm đưa ra quan điểm của bản thân, coi trọng ý kiến đóng góp của trí thức đồng thời phải có tinh thần bao dung, tránh định kiến, hẹp hòi, đổ kỵ.

3.3. Tư duy độc lập

Độc lập về trí tuệ là giá trị quan trọng để phân biệt trí thức với các giai cấp, tầng lớp khác. Việc có điều kiện và cơ hội tiếp cận với giáo dục bậc cao chỉ là điểm khởi đầu để một cá nhân trở thành người trí thức. Học vấn không phải là cứ đọc nhiều sách hay sở hữu nhiều bằng cấp mà có được, mà phải thông qua quá trình giáo dục kết hợp với quá trình thực hành một cách bài bản; người học cần có đầu óc tư duy độc lập và biết đặt ra sự hoài nghi đối với mọi vấn đề mình tiếp nhận thì những tri thức được tiếp nhận đó mới có giá trị. Người trí thức không chỉ là người tổng hợp các tri thức mà còn phải độc lập trong nghiên cứu và làm việc để có thể tự mình đưa ra được những tri thức mới làm giàu thêm cho vốn hiểu biết của nhân loại.

Để đào tạo một lực lượng trí thức lớn mạnh, có dũng khí, tư cách và khả năng tư duy độc lập thì trước hết phải xuất phát từ giáo dục, nhất là giáo dục đại học. Một nền giáo dục dựa trên thực học, dựa trên việc huy

năng lực của mỗi cá nhân cần phải được thay thế cho nền giáo dục nhồi nhét kiến thức, coi trọng bằng cấp vốn đã ăn sâu bén rễ trong quá trình giáo dục ở nước ta hiện nay. Đổi mới giáo dục là yêu cầu cấp thiết để phát triển con người toàn diện, nhất là năng lực tư duy, khả năng nghiên cứu, làm việc độc lập. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra phương hướng: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học... Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế” [7, tr.232-233]. Thông qua việc đổi mới phương pháp và nội dung giáo dục, người học có thể có được năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát huy năng lực độc lập về tri thức để có những đóng góp tích cực và mạnh mẽ cho đời sống xã hội.

3.4. Thích ứng hội nhập quốc tế

Đây là đặc trưng mang tính thích ứng với bối cảnh thời đại mới. Hiện nay, hầu hết các quốc gia, ở các cấp độ khác nhau đang tập trung vào xây dựng kinh tế tri thức, một nền kinh tế mà hàm lượng trí tuệ được đưa vào nhiều nhất, trực tiếp nhất trong quá trình sản xuất và nâng cao chất lượng của sản phẩm. Để phát triển kinh tế tri thức, trong chiến lược phát triển của các quốc gia đều coi trọng việc tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao làm máu chốt của chiến lược phát triển. Xây dựng nguồn nhân lực cao thực chất là nói đến xây dựng và phát huy sức mạnh của đội ngũ trí thức. Có thể nói, xây dựng và phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức là chiến lược mang tính thời đại. Việt Nam đang tích cực hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực với đông đảo lực lượng tham gia, đội ngũ trí thức đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà

nước, góp phần làm sáng tỏ con đường phát triển của đất nước; đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân tài; sáng tạo ra những công trình có giá trị về tư tưởng, nghệ thuật; từng bước nâng cao trình độ khoa học và công nghệ của đất nước, vươn lên tiếp cận với trình độ của khu vực và thế giới, tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới

4. Kết luận

Ngày nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và những biến đổi không ngừng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, việc xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức đông đảo, có năng lực và phẩm chất là yêu cầu tất yếu của mỗi quốc gia.

Bên cạnh những giá trị truyền thống của con người Việt Nam, đội ngũ trí thức cần không ngừng hoàn thiện và phát huy những phẩm chất đặc thù sáng tạo, cống hiến, tư duy độc lập, thích ứng hội nhập quốc tế để không ngừng tạo ra các sản phẩm mới, tiên tiến, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc./

Tài liệu tham khảo

- Đào Duy Anh (2014), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr.20.
- Trần Văn Giàu (2011), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia.
- Ngô Đức Thịnh (2010), *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*, Nxb. Khoa học xã hội, tr. 286.
- Phạm Minh Hạc (2012), *Giá trị học - Cơ sở lý luận góp phần đúc kết, xây dựng giá trị chung của người Việt Nam thời nay*, Nxb. Dân trí, tr. 331.
- <https://baohinhphu.vn/khoi-thong-mach-nguon-de-dong-chay-van-hoa-ngay-cang-luu-thong-phat-trien-102221217091752843.htm>.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16/7/1998, của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 143, tr. 46, tr.221-222, tr.232- 233, tr.203.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, HN. 2011, tr.241
- C. Mác và Ph. Ăngghen (2006), *Tuyển tập, Tập 6*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 522.
- VI. Lênin, 1978. *Toàn tập, Tập 8*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tr. 372.
- Hoàng Phê (chủ biên), 2005. *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, tr.1015.
- Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.275, tr.156.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.81, tr.83.
- Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia (2000), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa Sài Gòn, tr. 1694.